

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 02/02/2021

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Lê Thị Kim Lê

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18A/2021/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 330/6/4 đường N, Phường N, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966; Chung sống như vợ chồng với bà Đinh Thị Thu V, sinh năm 1993 (chưa đăng ký kết hôn); Tiền án: Ngày 31/10/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 10 TP.Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2014. Chưa thi hành khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền phạt để sung quỹ nhà nước; Tiền sự: Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP.Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong quyết định ngày 25/5/2020; Nhân thân: Ngày 14/01/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 4 TP.Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2009. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/02/2013, nộp án phí dân sự sơ thẩm ngày 23/9/2013. Ngày 06/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 5, TP.Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999

xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2011. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/9/2014. Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trẻ Huỳnh Nguyễn Anh K, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số 230/48 đường T, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị H. “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp . “Vắng mặt”.

2. Bà Đinh Thị Thu V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 17B đường 376, ấp B 2, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, Nguyễn Văn P điều khiển xe gắn máy Yamaha Janus màu đỏ, biển số 66L1 – 529.81 chạy lòng vòng một số tuyến đường tại khu vực Quận 4 để tìm người có tài sản sơ hở, thì lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến đường số 28, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh P phát hiện em Huỳnh Nguyễn Anh K (sinh năm 2003; ngụ tại 230/48 đường T, Phường T, Quận 4) đang chạy xe đạp có đeo cặp xách phía sau lưng đi học. P liền tiếp cận em K để chiếm đoạt tài sản. P điều khiển cho xe chạy lên ngang với xe em K rồi gọi làm quen. Khi em K quay sang nhìn, P nói “Tao nè” rồi điều khiển xe chạy lên trước nhà số 78/17/2 đường K, Phường B, Quận 4 thì dừng xe lại chờ. P ngồi trên xe dùng tay vẫy gọi em K lại, em K chạy xe đạp đến dừng song song xe của P. P bắt chuyện hỏi em K rủ đi chơi Internet, em K trả lời bận học. Lúc này, P leo lên phía sau xe đạp của em K, dùng sức nhún xe đạp của em K nhiều lần để em K mất cảnh giác rồi dùng tay trái mở khóa kéo cặp sách của em K đang đeo phía sau lưng, cho tay trái vào bên trong cặp của em K lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng. P cất điện thoại vào túi quần phía trước bên trái, xuống xe và nói em K đi đi. Em K sau khi đến lớp học, phát hiện mất trộm điện thoại nên đã cùng gia đình đến Công an Phường B, Quận 4 trình báo.

Sau khi lấy trộm được điện thoại Iphone X của em K, P đem đến cửa hàng điện thoại di động K số 1B Đường H, Phường B, Quận 5 bán cho anh Bùi Đăng K (sinh năm 1987, ngụ tại H, Phường B, Quận 5) được 5.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, khi mời P về làm việc Cơ quan điều tra có thu giữ của P 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, P khai đây là điện thoại của bạn tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhờ giữ giùm. Qua xác minh điện thoại trên là của chị Lê Thị Bửu V (sinh năm 1991, ngụ tại 01B Đường H, Phường B, Quận 5) là vợ của anh Bùi Đăng K bị mất trộm ngày 22/9/2020 tại cửa hàng điện thoại K số 01B đường H, Phường B, Quận 5. Cơ quan điều tra đã trích vật chứng là điện

thoại Iphone X màu đen thu giữ của P cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận số 134/KL-HĐĐTGS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X 64GB màu trắng, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 06/9/2020 có giá trị là 6.950.000 đồng.

Đối với vật chứng vụ án là điện thoại Iphone X, màu trắng, anh Bùi Đăng K khai sau khi mua của P, đã bán lại cho khách (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Bị hại là em Huỳnh Nguyễn Anh K yêu cầu P có trách nhiệm bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là trị giá điện thoại Iphone X, màu trắng bị chiếm đoạt.

Đối với anh Bùi Đăng K có hành vi mua điện thoại di động Iphone X, màu trắng do P đem đến bán. Do anh K không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra ghi lời khai anh K với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với xe gắn máy Yamaha Janus màu đỏ, biển số 66L1-529.81, số khung: RLCSEC810JY061716, số máy: E3X8E061725 do Nguyễn Văn P sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, qua xác minh do anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1990; ngụ tại Đ, L, Đồng Tháp) đứng tên đăng ký xe. Anh P1 khai tháng 02/2019 đã bán xe cho chị Đinh Thị Thu V (sinh năm 1993; ngụ tại 17B đường 376, ấp B, xã T, huyện Củ Chi) giá 20.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị V khai ngày 06/9/2020 cho P mượn xe Yamaha Janus biển số 66L1-529.81 và mũ bảo hiểm để đi công việc. Xét thấy gắn máy Yamaha Janus biển số 66L1-529.81 có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, chị V không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của P, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe Yamaha Janus biển số 66L1-529.81 và 01 mũ bảo hiểm màu đen cho chủ sở hữu là chị V. Chị V đã nhận lại xe, mũ bảo hiểm và không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn P:

- 01 túi đeo quai ngang màu xám, 01 đôi dép quai ngang có sọc trắng đen và sọc đỏ và 01 quần đùi màu đen là trang phục của P mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.
- 01 gói niêm phong bên trong có 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào khoảng 14 giờ ngày 06/9/2020 tại trước số 78/17/2 đường K, Phường B, Quận 4 được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 26/CTr - VKS ngày 19/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại trẻ Huỳnh Nguyễn Anh K có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là giá trị điện thoại Iphone X, màu trắng bị chiếm đoạt.

Bị cáo Nguyễn Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng theo yêu cầu của bị hại và đồng thời không nhận lại các trang phục của P mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do không còn giá trị sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại là trẻ Huỳnh Nguyễn Anh K có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị H và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, Nguyễn Văn P điều khiển xe gắn máy Yamaha Janus màu đỏ, biển số 66L1 – 529.81 chạy lòng vòng một số tuyến đường tại khu vực Quận 4 để tìm người có tài sản sơ hở, thì lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến đường số 28, Phường B, Quận 4, P phát hiện em Huỳnh Nguyễn Anh K (sinh năm 2003; ngụ tại 230/48 đường Đ, Phường T, Quận 4) đang chạy xe đạp có đeo cặp xách phía sau lưng đi học. P liền tiếp cận em K để chiếm đoạt tài sản. P điều khiển cho xe chạy lên ngang với xe em K rồi gọi làm quen. Khi em K quay sang nhìn, P nói “Tao nè” rồi điều khiển xe chạy lên trước nhà số 78/17/2 đường K, Phường B, Quận 4 thì dừng xe lại chờ. P ngồi trên xe dùng tay vẫy gọi em K lại, em K chạy xe đạp đến dừng song song xe của P. P bắt chuyện hỏi em K rủ đi chơi Internet, em K trả lời bận học. Lúc này, P leo lên phía sau xe đạp của em K, dùng sức nhún xe đạp của em K nhiều lần để em K mất cảnh giác rồi

dùng tay trái mở khóa kéo cặp sách của em K đang đeo phía sau lưng, cho tay trái vào bên trong cặp của em K lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng. P cất điện thoại vào túi quần phía trước bên trái, xuống xe và nói em K đi đi. Em K sau khi đến lớp học, phát hiện mất trộm điện thoại nên đã cùng gia đình đến Công an Phường B, Quận 4 trình báo.

Sau khi lấy trộm được điện thoại Iphone X của em K, P đem đến cửa hàng điện thoại di động K số 1B Đường H, Phường B, Quận 5 bán cho anh Bùi Đăng K (sinh năm 1987, ngụ tại 1B Đường H, Phường B, Quận 5) được 5.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Nguyễn Văn P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có sự tính toán, chuẩn bị và dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để trộm cắp tài sản trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm, do đó áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử phạt và cũng cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về phần bồi thường dân sự:

Bị hại trẻ Huỳnh Nguyễn Anh K có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là giá trị điện thoại Iphone X, màu trắng bị chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Nguyễn Anh K, có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị H.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với xe gắn máy Yamaha Janus màu đỏ, biển số 66L1-529.81, số khung: RLCSEC810JY061716, số máy: E3X8E061725 do Nguyễn Văn P sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, qua xác minh do anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1990; ngụ tại Đ, L, Đồng Tháp) đứng tên đăng ký xe (BL56-57). Anh P1 khai tháng 02/2019 đã bán xe cho chị Đinh Thị Thu V (sinh năm 1993; ngụ tại 17B đường 376, ấp BT, xã T, huyện Củ Chi) giá 20.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên (BL92-93). Chị V khai ngày 06/9/2020 cho P mượn xe Yamaha Janus biển số 66L1-529.81 và mũ bảo hiểm để đi công việc. Xét thấy xe gắn máy Yamaha Janus biển số 66L1-529.81 có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, chị V không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của P, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe Yamaha Janus biển số 66L1-529.81 và 01 mũ bảo hiểm màu đen cho chủ sở hữu là chị V. Chị V đã

nhận lại xe, mũ bảo hiểm và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo quai ngang màu xám, 01 đôi dép quai ngang có sọc trắng đen và sọc đỏ và 01 quần đùi màu đen là trang phục của P mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp do không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào khoảng 14 giờ ngày 06/9/2020 tại trước số 78/17/2 đường K, Phường B, Quận 4.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Văn P cho bị hại Huỳnh Nguyễn Anh K, có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị H.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo quai ngang màu xám, 01 đôi dép quai ngang có sọc trắng đen và sọc đỏ và 01 quần đùi màu đen là trang phục của P mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp do không còn giá trị sử dụng.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào khoảng 14 giờ ngày 06/9/2020 tại trước số 78/17/2 đường K, Phường B, Quận 4.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng Số 44 ngày 02/02/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và số tiền án phí dân sự là 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa
vụ liên quan (2)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (3)
- Chi cục THADS Quận 4; (2)
- Chi cục THAHS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên